

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 28/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thoa và bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST - HS ngày 09/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22/12/1955. Tại T – Hà Nội.

HKTT: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

HK tạm trú và chỗ ở hiện nay: T3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Tiến Th (đã chết) và con bà: Tào Thị H (đã chết). Chồng: Phạm Văn Th; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngày 29/01/2018 đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Quốc H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Hoàng Xuân H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23/12/2019 Lê Thị T đang ở nhà tại T3, thị trấn L, huyện L thì có Phan Quốc H và Hoàng Xuân H đến và hỏi Lê Thị T mua số lô, số đề. T đồng ý bán, Phan Quốc H mua các số lô: 79 là 50 điểm; 97 là 50 điểm với giá bán là 23.000 đồng/1 điểm và các số đề 79 là 110.000 đồng; 97 là 110.000 đồng. Tổng số tiền Phan Quốc H mua là 2.520.000 đồng (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). T khuyến mại cho Phan Quốc H 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*). Phan Quốc H trả cho T là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền T ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy cắt từ bao thuốc lá đưa cho Phan Quốc H. Sau đó T lại tiếp tục bán số lô, số đề cho Hoàng Xuân H các số lô 05 là 50 điểm; 50 là 50 điểm với giá bán là 23.000 đồng/1 điểm và số đề 88 là 330.000 đồng. Tổng số tiền Lê Thị T bán cho Hoàng Xuân H là 2.630.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). T khuyến mại cho Hoàng Xuân H 30.000 đồng. Hoàng Xuân H chỉ trả cho T là 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền Lê Thị T ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy cắt từ bao thuốc lá và đưa cho Hoàng Xuân H. Khi Lê Thị T đang đưa cho Hoàng Xuân H thì bị tổ Công tác Công an huyện Lương Sơn bắt quả tang và lập biên bản.

Cáo trạng số 43/ CT - VKSLS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Lê Thị T về tội Đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội Đánh bạc và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i, x khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị T từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.150.000 đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến và đề nghị Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2019 Lê Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Phan Quốc H và Hoàng Xuân H với tổng số tiền ghi trên tờ phôi là 5.150.000 đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại điều 321 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Lê Thị T phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo .

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có công trong hoạt động kháng chiến và bị nhiễm chất độc hóa học đang được hưởng chế độ trợ cấp chất độc hóa học và bị bệnh đái tháo đường type 2 thuộc danh mục bệnh tật dị dạng có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học, tỷ lệ thương tật cơ thể là 35%. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i, x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 điều 321 BLHS.

[6] Đối với Phan Quốc H và Hoàng Xuân H là người mua số lô, số đề của bị cáo Lê Thị T với tổng số tiền là 5.150.000 đồng (Phan Quốc H 2.520.000 đồng; Hoàng Xuân H 2.630.000 đồng). Do số tiền Xuân H và Quốc H dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định xử lý hành chính.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) thu tại hiện trường và số tiền bị cáo Lê Thị T khuyến mại cho Phan Quốc H 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) và Hoàng Xuân H 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra Phan Quốc H và Hoàng Xuân H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn. Đây là số tiền các đối tượng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 (*hai*) cặp ghi số lô, số đề bằng vỏ bao thuốc lá (*có chữ ký Lê Thị T*) và 01 (*một*) tờ giấy ghi lô đề (*ghi ngày 23/12/2019 có chữ ký Lê Thị T*). Đây là tài liệu chứng cứ nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lê Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội Đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i, x khoản 1 điều 51 và Điều 65; và điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2020).

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

Trường hợp bị cáo Lê Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.150.000 đồng (*Năm triệu một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

Hiện trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn ngày 12/02/2020 và ngày 09/9/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

